

PHẦN VĂN BẢN KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

Số: 422/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 24 tháng 02 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
huyện Bắc Hà đến năm 2020**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 46/2008/QĐ-TTg ngày 31/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn chi tiết lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của UBND huyện Bắc Hà tại Tờ trình số 521/TTr-UBND ngày 24/11/2010 và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 647/BC-SKH ngày 29/12/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Bắc Hà đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển kinh tế - xã hội Bắc Hà phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai, của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

2. Tập trung phát triển dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tạo động lực trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện một cách bền vững.
3. Phát triển kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.
4. Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái; không làm tổn hại và suy thoái cảnh quan thiên nhiên.
5. Phát triển kinh tế phải đi đôi với tăng cường ổn định chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Ưu tiên phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng; tập trung khai thác thế mạnh về du lịch; đẩy mạnh phát triển nông, lâm nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng để tạo thế hấp dẫn, thu hút; phát huy tiềm năng và lợi thế so sánh về nguồn lực tự nhiên để Bắc Hà có bước phát triển nhanh về kinh tế, sớm thoát ra khỏi huyện nghèo. Đến năm 2020 trở thành đơn vị phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh vững mạnh, đời sống vật chất và văn hóa của các tầng lớp dân cư được nâng cao. Mô hình cơ cấu kinh tế theo giá trị sản xuất tính trên địa bàn là: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng - dịch vụ - nông, lâm nghiệp, thủy sản; cơ cấu kinh tế theo giá trị sản xuất do huyện quản lý là: Nông, lâm nghiệp - dịch vụ - công nghiệp, TTCN và xây dựng, nhưng theo chất lượng mới.

2. Mục tiêu chủ yếu

2.1. Mục tiêu kinh tế:

- Giá trị sản xuất tính trên địa bàn bình quân giai đoạn 2010 - 2020 tăng 16,7%, trong đó: Giai đoạn 2011 - 2015 tăng 18,02%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 tăng 14,23%/năm.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Đến năm 2015, cơ cấu kinh tế chuyển thành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng - nông, lâm, thủy sản - dịch vụ với tỷ trọng 43,5% - 33,2% - 23,3%. Đến năm 2020, cơ cấu kinh tế chuyển thành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng - dịch vụ - nông, lâm, thủy sản với tỷ trọng 51,3% - 30,2% - 18,5%.

2.2. Các mục tiêu về xã hội:

- Các trường phổ thông có diện tích phòng học theo quy chuẩn, có các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy và học; các giáo viên đủ về số lượng theo các môn học và đạt trình độ chuẩn. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi ở các cấp học đến trường đạt 98 - 99%. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào năm 2015.

- Nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các cơ sở y tế xã đáp ứng yêu cầu theo dõi và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân với 100% xã đạt chuẩn quốc gia vào năm 2015, y tế huyện được kiện toàn đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trong huyện.
- Hệ thống thông tin, bưu điện đạt mức bình quân chung của tỉnh.
- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đạt các tiêu chuẩn của đơn vị cấp huyện của tỉnh vào năm 2015.
- 100% số hộ được dùng điện lưới vào năm 2015; 100% số xã có đường nhựa đến trung tâm xã.
- Tỷ lệ phủ sóng truyền hình đạt 100% địa bàn dân cư vào năm 2015.
- Phấn đấu đến năm 2015 có 04 xã, năm 2020 có 10 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức 0,85% năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm từ 6 - 7% theo tiêu chí ở từng thời kỳ.
- Hàng năm tạo việc làm ổn định cho 1.200 - 1.500 người.

2.3. Mục tiêu môi trường

Nâng độ che phủ rừng lên 45% vào năm 2020. Giữ vững độ trong lành của môi trường ở các khu vực trung tâm, khu vực công nghiệp và dịch vụ phát triển. Kết hợp khai thác du lịch sinh thái, nguồn dược liệu và bảo tồn sinh học rừng tự nhiên và sinh thái các vùng hồ thủy điện.

III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ QUY HOẠCH CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản

* Phương hướng phát triển:

- Chuyển nhanh nông, lâm và thủy sản sang sản xuất hàng hóa theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
 - Phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng nông nghiệp sinh thái bền vững, sản xuất sản phẩm nông sản có chất lượng cao.
 - Phát triển cân đối giữa chăn nuôi với trồng trọt, giữa nông nghiệp với lâm nghiệp trên cơ sở khai thác lợi thế của từng ngành và mối quan hệ giữa các ngành.
 - Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản gắn liền với phát triển các ngành nghề nông thôn.
 - Gắn nông nghiệp, thủy sản với du lịch để tạo sức hút cho du lịch và tạo thị trường cho nông sản.

* Tốc độ và quy mô tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất của các ngành nông, lâm nghiệp và thuỷ sản giai đoạn 2011 - 2015 đạt bình quân 7,6% và giai đoạn 2016 - 2020 là 6,58%, trong đó nông nghiệp đạt mức cao hơn và tương ứng là 9,6%; 7,86%; 6,7%.

- Tốc độ tăng của lâm nghiệp ở mức 6,20% giai đoạn 2011 - 2015 và 5,62% giai đoạn 2016 - 2020.

- Tốc độ tăng của thuỷ sản vẫn cao hơn mức tăng bình quân chung của nhóm ngành nông, lâm nghiệp, thuỷ sản; nhưng quy mô của ngành vẫn nhỏ hơn quy mô các ngành nông, lâm nghiệp.

- Giá trị sản xuất của ngành nông, lâm, thủy sản của huyện đạt 209,7 tỷ đồng vào năm 2020.

* Quy hoạch phát triển một số ngành chủ yếu của nông, lâm, thủy sản:

- Quy hoạch trồng lúa, màu: Tập trung khai hoang, phục hóa lúa ruộng, nâng diện tích trồng lúa lên 2.461 ha. Quy hoạch vùng trồng lúa đặc sản 300 ha ở các xã Na Hối, Bản Phố, Tà Chải, Lâu Thị Ngài, Thải Giàng Phố. Giảm diện tích trồng ngô ở những chân ruộng cải tạo thành ruộng lúa và vùng đất dốc chuyển sang trồng rừng. Đến năm 2020 sản lượng lương thực có hạt đạt 30.000 tấn.

- Quy hoạch trồng cây thực phẩm và cây hàng năm khác: Quy hoạch vùng trồng cây thực phẩm, cây hoa và cây rau ở các xã Tà Chải, Na Hối, Thải Giàng Phố, Lùng Phình, Nậm Mòn và thị trấn Bắc Hà lên 420 ha năm 2020.

- Quy hoạch trồng cây công nghiệp dài ngày: Phân đấu đến năm 2020, diện tích chè tăng lên đến 648,7 ha, sản lượng đạt mức 3.243,5 tấn. Mở rộng diện tích trồng quế 800 ha, nâng diện tích quế lên 2.015 ha, trong đó 1.000 ha cho sản phẩm vào những năm 2015 ở 7 xã vùng thấp (Nậm Khánh, Nậm Đét, Bảo Nhại, Cốc Ly, Cốc Lầu, Nậm Lúc, Bản Cái).

- Quy hoạch trồng cây thuốc lá, cây ớt 110 ha, cây dược liệu: Cây tam thất, cây thảo quả 60 ha ở các xã vùng thấp và trung huyện.

- Quy hoạch trồng cây ăn quả: Diện tích cây mận Tam Hoa, mận Hậu sẽ bảo tồn cải tạo. Trồng mới các loại cây ăn quả ôn đới (đào Pháp, lê Tai Nung...). Nâng diện tích cây ăn quả các loại lên 1.200 ha và giữ vững vào năm 2020.

- Quy hoạch phát triển cây dược liệu: Các loại cây dược liệu như tam thất, ý dĩ... đã được phát triển ở Bắc Hà. Dự kiến diện tích cây dược liệu sẽ lên đến 200 ha và tập trung vào các cây dược liệu bản địa như tam thất, ý dĩ...

- Quy hoạch phát triển chăn nuôi đại gia súc: Tỷ lệ tăng đàn đại gia súc (trâu, bò) hàng năm đạt 8,2%/năm, trong đó tăng đàn tự nhiên 5%, tăng đàn cơ học 3,2%.

- Quy hoạch phát triển chăn nuôi lợn: Tập trung khôi phục và phát triển nhanh đàn lợn chất lượng cao, có thương hiệu của Bắc Hà. Dự kiến đàn lợn của huyện sẽ tăng lên đến 66.045 con năm 2020. Quy mô đàn lợn tăng khoảng 6,0%/năm giai đoạn 2011 - 2020, nhưng chất lượng đàn lợn tăng (trọng lượng xuất chuồng và tỷ lệ nạc cao hơn) nên tăng trưởng của chăn nuôi lợn vẫn ở mức cao, góp phần đạt 10,5%/năm giai đoạn 2010 - 2015 và 8,8% giai đoạn 2016 - 2020 của ngành chăn nuôi.

- Quy hoạch chăn nuôi gia cầm: Phát triển gia cầm có nhiều thuận lợi và khả năng tăng đàn gia cầm lên đến 505.488 con vào 2020 (tăng 6% về số lượng) là hiện thực. Phát triển gia cầm cũng như các vật nuôi khác cần đặt trong mối quan hệ với phát triển dịch vụ du lịch để có hình thức chăn nuôi phù hợp.

- Quy hoạch xây dựng rừng sản xuất và khai thác vùng nguyên liệu lâm sản: Đẩy mạnh phát triển rừng nguyên liệu lâm nghiệp thông qua đẩy mạnh chương trình trồng rừng sản xuất đưa diện tích rừng trồng sản xuất lên 5.250 ha năm 2020. Phần rừng sản xuất tiếp tục được trồng trên diện tích đất lâm nghiệp cấp bìa. Ngoài trồng rừng sản xuất, việc khoanh nuôi rừng sản xuất cũng được tiến hành để năm 2020 là 9.275 ha. Tổng diện tích rừng sản xuất năm 2020 là 14.525 ha.

- Quy hoạch phát triển rừng phòng hộ: Đất quy hoạch cho trồng rừng phòng hộ là 15.129,8 ha. Giai đoạn 2011 - 2020, cần đẩy mạnh trồng và khoanh nuôi rừng phòng hộ nâng mức che phủ lên 45%. Với mục tiêu trên, diện tích rừng trồng phòng hộ năm 2020 là 4.672,57 ha, bình quân mỗi năm trồng 200,0 ha. Diện tích rừng tự nhiên làm chức năng phòng hộ là 15.386,98 ha.

- Quy hoạch phát triển thủy sản: Nghiên cứu kinh nghiệm nuôi cá Hồi của huyện Sa Pa để phát triển trên các vùng có điều kiện của huyện Bắc Hà. Phấn đấu giữ mức tăng trưởng giá trị sản xuất thủy sản mức 23,0% giai đoạn 2011 - 2015 và 17% giai đoạn 2016 - 2020. Đưa quy mô sản xuất thủy sản lên 1,551 tỷ năm 2020.

* Các giải pháp thực hiện:

- Chú trọng quy hoạch chi tiết các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.
- Đầu tư thỏa đáng xây dựng các cơ sở hạ tầng cho các ngành nông nghiệp và thủy sản.
- Xây dựng, cải tạo hệ thống giống đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp.
- Tổ chức hệ thống khuyến nông từ huyện đến xã để đưa các thành tựu khoa học và công nghệ của nông, lâm nghiệp vào sản xuất.
- Phát triển mô hình kinh tế trang trại, đổi mới phương thức hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung.
- Chú trọng quảng bá, giới thiệu các đặc sản của nông sản Bắc Hà.
- Phát triển công nghiệp, dịch vụ tập trung phục vụ nông nghiệp và lâm nghiệp, thủy sản như công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất thức ăn...

2. Các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

* Phương hướng phát triển:

- Xây dựng cơ chế thu hút đầu tư để xây dựng theo đúng tiến độ các công trình thủy điện đã triển khai.
- Ưu tiên nguồn nội lực phát huy các ngành có tiềm năng, thế mạnh như chế biến nông - lâm sản, khai thác vật liệu xây dựng.

- Tập trung khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống, chủ động tìm tòi các ngành nghề thủ công mới.

- Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống.

- Xây dựng cơ chế hợp lý, khai thác các nguồn lực bên ngoài hình thành các cụm công nghiệp tập trung quy mô nhỏ, chú ý tới công nghiệp thu hút nhiều lao động.

- Phát huy sức mạnh của mọi thành phần kinh tế, nhất là kinh tế ngoài quốc doanh để phát triển công nghiệp, TTCN và xây dựng.

* Tốc độ và quy mô tăng trưởng:

Giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng trưởng chung ở mức 19,96%, của công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là 25,5%, xây dựng là 12,5%. Đến giai đoạn 2016 - 2020 các tỷ lệ tương ứng là: 18,7% và 22,4%, 10,5%.

* Quy hoạch một số ngành công nghiệp, TTCN

- Quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản:

+ Đối với chế biến nông sản: Ngoài phát triển chế biến lương thực (ngô để sản xuất rượu, thực phẩm phục vụ nhu cầu ẩm thực tại chợ trung tâm huyện); xay xát phục vụ nhu cầu tại chỗ... cần nghiên cứu xây dựng nhà máy chế biến hoa quả ở vùng thấp để giải quyết đầu ra cho gần 2.000 ha cây ăn quả.

+ Đối với chế biến lâm sản: Phát triển chế biến gỗ với quy mô lớn kết hợp với tăng quy mô trồng rừng và xây dựng nhà máy chế biến gỗ công nghiệp. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng của các ngành này đạt từ 45% - 50% về giá trị sản xuất. Dựa quy mô các ngành chế biến từ 25% - 30% trong tổng các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện.

- Quy hoạch sản xuất may mặc, cơ khí dân dụng: Đầu tư phát triển các ngành này ở các trung tâm xã, huyện, ven các lộ giao thông. Đặc biệt chú ý đến các hoạt động cơ khí sản xuất và sửa chữa nông cụ một mặt đáp ứng nhu cầu sản xuất, mặt khác khai thác ngành nghề truyền thống của đồng bào dân tộc tạo nguồn thu, bảo tồn ngành nghề truyền thống phục vụ cho hoạt động du lịch.

- Quy hoạch các ngành khai thác khoáng sản: Tiềm năng khoáng sản của Bắc Hà chưa được đánh giá đầy đủ, nhưng những hoạt động khai thác khoáng sản (chủ yếu là đá, cát xây dựng...) đã được triển khai. Trong những năm tới quy hoạch các tiềm năng khoáng sản cần được đánh giá, xây dựng quy hoạch khai thác.

- Quy hoạch ngành sản xuất điện: Bắc Hà có hệ thống sông, ngòi với tiềm năng phát triển các cơ sở thuỷ điện quy mô khá. Hiện tại đã có 8 dự án khả thi xây dựng nhà máy thuỷ điện trên địa bàn huyện, với tổng công suất 175,8 MW; một số dự án đã được triển khai xây dựng và có thể đưa vào khai thác năm 2010, số chậm nhất có thể kết thúc vào năm 2015. Ngoài ra, ở các xã các trạm thuỷ điện nhỏ đã được xây dựng ở những vùng điện lưới quốc gia chưa đến hoặc đến gấp những khó khăn, phục vụ cho hộ và nhóm hộ trong thôn, bản.

- Quy hoạch phát triển ngành xây dựng: Nếu các cơ sở xây dựng của Bắc Hà khai thác được 60% khối lượng các công việc xây dựng các cơ sở hạ tầng và 80% các công việc xây dựng dân dụng và 30% các công việc của xây dựng các công trình thủy điện, mục tiêu tăng trưởng của ngành sẽ đạt được, quy mô giá trị sản xuất của ngành sẽ đạt khoảng 226,0 tỷ năm 2020. Tổ chức các đơn vị xây dựng với tính chuyên nghiệp cao, có thể đảm nhận các công trình xây dựng trên địa bàn huyện. Mặt khác, huyện cần có cơ chế tạo việc làm cho các đơn vị xây dựng của mình qua đào tạo nghề, hỗ trợ đổi mới công nghệ, ưu tiên trong đấu thầu hoặc thực hiện cơ chế chỉ định thầu đối với một số cơ sở xây dựng có uy tín của huyện.

* Các giải pháp thực hiện:

- Nâng cao nhận thức của người dân về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với các vấn đề xã hội để cải tạo lại các cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Hoàn thành quy hoạch thị trấn Bắc Hà và vùng lân cận, quy hoạch trung tâm cụm xã, quy hoạch trung tâm xã.

- Chuẩn bị các điều kiện cho mở rộng các hoạt động tiêu thủ công nghiệp.

- Thực hiện tốt chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp và xây dựng.

- Đổi mới quản lý nhà nước tạo môi trường thu hút các nhà đầu tư.

3. Các ngành dịch vụ

* Phương hướng phát triển:

- Chuyển mạnh các ngành dịch vụ sang kinh tế thị trường theo hướng đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ và đa thành phần kinh tế.

- Coi trọng và tạo điều kiện cho các dịch vụ tư nhân phát triển theo hướng xã hội hóa các hoạt động dịch vụ.

- Khai thác tối đa tiềm năng (giao thông, môi trường, tính đa dạng sinh học, văn hóa vật thể và phi vật thể) cho các hoạt động thương mại, du lịch văn hóa, làng nghề, du lịch sinh thái.

- Gắn các hoạt động của huyện với hoạt động của các huyện khác và của tỉnh.

* Tốc độ và quy mô tăng trưởng:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành dịch vụ giai đoạn 2011 - 2015 đạt 21,2% và giai đoạn 2016 - 2020 đạt 17,2%.

- Quy mô giá trị sản xuất các ngành dịch vụ trên địa bàn đạt 344,987 tỷ và quy mô dịch vụ do huyện quản lý là 219,868 tỷ vào năm 2020.

* Quy hoạch phát triển một số ngành dịch vụ cụ thể:

- Quy hoạch phát triển thương mại: Xây dựng và mở rộng các chợ và trung tâm thương mại trên địa bàn các xã trong huyện. Những năm từ 2011 đến 2020, mở rộng

các cơ sở dịch vụ, thương mại ở các xã, xuống tận các bản hình thành các cơ sở kinh doanh thương mại nhỏ, phục vụ nhu cầu tại chỗ của nhân dân.

- Quy hoạch phát triển du lịch: Du lịch Bắc Hà sẽ tập trung khai thác tốt hơn du lịch văn hóa qua chợ phiên trung tâm huyện, tham quan các di tích lịch sử Hoàng A Tưởng, các hoạt động sản xuất truyền thống như dệt thổ cẩm, sản xuất rượu Bản Phố... Tổ chức các tuyến du lịch mạo hiểm, du lịch leo núi, các tuyến du lịch sinh thái dọc tuyến sông Chảy, trên các hồ của các công trình thủy điện sau khi các công trình hoàn thành...

- Quy hoạch dịch vụ vận tải: Dịch vụ vận tải là dịch vụ có tiềm năng phát triển ở Bắc Hà, bởi vì Bắc Hà nằm trong tuyến giao lưu hàng hoá với huyện Si Ma Cai, với các huyện giáp ranh của tỉnh Hà Giang về Hà Nội. Hơn nữa, các hoạt động xây dựng Trung tâm huyện lỵ, các hoạt động vận chuyển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình thủy điện là những điều kiện để phát triển dịch vụ vận tải.

- Quy hoạch dịch vụ tài chính - ngân hàng: Ngành ngân hàng mở thêm các đại lý, các điểm giao dịch mới ở các xã và khu dân cư. Cần có sự đầu tư hiện đại hoá hệ thống ngân hàng hiện có để nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập với hệ thống ngân hàng thế giới. Cần đẩy mạnh các hình thức huy động vốn như vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, mua kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc nhà nước, xây dựng hệ thống quỹ tín dụng nhân dân. Mở rộng các loại dịch vụ bảo hiểm trong mọi lĩnh vực sản xuất và đời sống tạo sức phát triển mới của dịch vụ trên địa bàn huyện.

- Quy hoạch các hoạt động dịch vụ khác: Dịch vụ ăn uống, dịch vụ bưu chính - viễn thông, dịch vụ y tế, dịch vụ văn hoá cũng cần được khuyến khích phát triển.

- Quy hoạch các khu thương mại, hệ thống chợ: Chú trọng mở rộng mạng lưới cơ sở vật chất cho các hoạt động dịch vụ, nhất là dịch vụ thương mại. Phát triển các quầy hàng, đại lý vật tư, phân bón, công cụ sản xuất mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất. Hình thành các Trung tâm thương mại của huyện tại Trung tâm huyện lỵ theo hướng hiện đại.

* Các giải pháp thực hiện:

- Đổi mới tư duy kinh tế trong các hoạt động dịch vụ.
- Xây dựng các chương trình phát triển các ngành dịch vụ, trước hết là dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch sinh thái...
- Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu các hoạt động dịch vụ, trước hết là nhân lực phục vụ cho các hoạt động du lịch.
- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho các hoạt động dịch vụ.
- Đa dạng hóa các thành phần kinh tế trong các hoạt động dịch vụ.
- Có sự phối hợp về hoạt động của các ngành dịch vụ với hoạt động của các ngành khác trên địa bàn để các ngành hỗ trợ nhau cùng phát triển.

4. Phương hướng và mục tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội

4.1. Phát triển giáo dục - đào tạo:

- Đến năm 2020, tỷ lệ huy động số cháu trong độ tuổi đến trường mẫu giáo đạt 100%, tiểu học: đạt 99,8% và trung học cơ sở: đạt 99%; tỷ lệ học sinh vào các trường trung học phổ thông đạt 80 - 85% (kể cả bồi túc văn hóa). Phấn đấu để có từ 10 - 15% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông tham gia đào tạo nghề và học trung học chuyên nghiệp.

- Đến năm 2020 có 13 trường mầm non, 18 trường tiểu học, 15 trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia.

- Giai đoạn 2015 - 2020, có đủ giáo viên tất cả các bộ môn; đạt 40% và 85% giáo viên mầm non, 60% và 90% giáo viên tiểu học, 75% và 90% giáo viên trung học cơ sở, 45% và 90% giáo viên trung học phổ thông đạt trên chuẩn.

- Đến năm 2015, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào lớp 10 và các trường dạy nghề đạt trên 82%, và đến năm 2020 đạt 97%.

- Đến năm 2015, trên 30% trẻ em dưới 3 tuổi đến nhà trẻ, nhóm trẻ, và năm 2020 đạt 50%. Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 100% vào năm 2015; hoàn thành phô cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi theo Quyết định 239/QĐ-TTg ngày 9/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đến 2020, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, phấn đấu đạt trên chuẩn với mầm non là 80%, với tiểu học và trung học cơ sở là trên 85% và với trung học phổ thông là trên 60%.

- Đào tạo mới và đào tạo lại nguồn nhân lực, đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng tỷ lệ lao động được đào tạo theo hướng tăng công nhân kỹ thuật, trung cấp kỹ thuật và lao động lành nghề. Chọn lọc, bồi dưỡng nhân tài về khoa học - công nghệ, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao... có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao, có tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của huyện.

- Huy động mọi nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nhằm bảo đảm đủ trường, lớp học và đội ngũ giáo viên.

4.2. Y tế và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng:

- Đến năm 2020, tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi giảm xuống 25%; tiêm chủng vaccine phòng bệnh đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi hàng năm đạt 100%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 20%; khám chữa bệnh bình quân trên 2 lần/người/năm; có trên 90% các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đến năm 2020, bệnh viện huyện đạt quy mô 150 giường bệnh; 100% phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế xã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cả về cơ sở vật chất, thiết bị và nhân lực y tế; 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã.

4.3. Văn hoá, thông tin, thể dục - thể thao, phát thanh, truyền hình:

- Phấn đấu đến 2020 có 75 - 85% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, trong đó ở thị trấn đạt 90%. Đến năm 2020 phấn đấu đạt 55% số bản làng văn hóa.

- Phấn đấu có 20 - 25% số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn văn hóa, có 95% số cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn văn hóa. Phấn đấu có trên 25% dân số tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên; đến 2020 là 30% - 35%; có trên 90% số cán bộ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục thể thao ở các xã, thị trấn được bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ; đảm bảo 100% số xã đều có diện tích dành cho thể thao; mỗi xã, thị trấn đều có tối thiểu 01 sân luyện tập thể thao, 01 phòng tập đơn giản ở khu trung tâm hoặc tại nhà văn hóa khu dân cư.

- Đến năm 2020, có 100% số hộ được nghe đài và xem truyền hình.

4.4. Phát triển nguồn nhân lực và giải quyết việc làm

Trong kỳ thực hiện quy hoạch, đến năm 2020 là 63.455 người. Do đó huyện xác định cần mở rộng quy mô sản xuất, mở mang ngành nghề mới, tạo nhiều việc làm cho người lao động.

Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của toàn huyện phải đạt khoảng 65%.

Phấn đấu giảm tỷ lệ đói nghèo, đến 2015 sẽ không còn hộ đói và đến 2020 tỷ lệ hộ nghèo sẽ chỉ còn khoảng trên dưới 10%. Những biện pháp chủ yếu để đạt mục tiêu trên là: Xây dựng và thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo; tiếp tục huy động mọi nguồn lực của các cấp, các ngành, các đoàn thể để xây dựng quỹ xoá đói giảm nghèo, tạo điều kiện và giúp đỡ hộ nghèo phát triển sản xuất kinh doanh để họ tự vươn lên.

4.5. An ninh - Quốc phòng:

- Tập trung các nguồn lực của địa phương, đầu tư nguồn ngân sách hợp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng các nội dung trọng điểm trong hoạt động quốc phòng - an ninh của huyện như đầu tư nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, thực hiện công tác bồi dưỡng dân quân tự vệ, dự bị động viên và có những chủ trương chính sách phù hợp; từng bước xây dựng và hoàn thiện các công trình quốc phòng trọng điểm.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc cơ chế kết hợp kinh tế - quốc phòng, an ninh - quốc phòng, an ninh - kinh tế, văn hoá với đối ngoại, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi, đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển kinh tế, xây dựng huyện Bắc Hà giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng - an ninh. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, nâng cao hiệu quả phối hợp trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, đảm bảo giữ vững, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội nhằm giữ vững an ninh - quốc phòng phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Cần tập trung vào những vấn đề cơ bản sau:

+ Xây dựng Bắc Hà trở thành huyện mạnh về hệ thống chính trị và tiềm lực quân sự, vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

+ Kết hợp chặt chẽ và hài hoà giữa yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội: Xây dựng, phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh (công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ), các cơ sở y tế, văn hoá, xã hội, hệ thống kết cấu hạ tầng... với yêu cầu về bố trí thế trận quốc phòng - an ninh, đảm bảo thế trận vững chắc trong mọi tình huống.

+ Thực hiện có hiệu quả các biện pháp ngăn ngừa tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng để bảo đảm tốt an ninh, trật tự xã hội; nâng cao trình độ và ý thức pháp luật cho nhân dân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ QUY HOẠCH KẾT CẤU HẠ TẦNG

1. Mạng lưới giao thông

- Đổi mới giao thông đường bộ do Trung ương và tỉnh quản lý: Nâng cấp quốc lộ 4D chạy qua địa bàn huyện theo quy hoạch của Trung ương; nâng cấp các tuyến đường tỉnh (đường 153) đảm bảo đúng tiêu chuẩn cấp IV, mặt đường rải nhựa hoặc rải thảm bê tông nhựa.

- Đổi mới đường huyện quản lý: Cần được nâng cấp và xây dựng mới đáp ứng yêu cầu giao lưu hàng hoá và đi lại của dân cư, cụ thể: Xây dựng quy chuẩn cấp V miền núi, rải nhựa đường Bản Liền đi Tân Tiến, Tả Cù Tỷ đi Hà Giang.

- Quy hoạch giao thông liên xã và nội bộ xã: Nâng cấp, rải nhựa, bê tông nhựa một số tuyến đường: Cầu Nậm Tôm - Nậm Lúc, Lùng Phình - Tả Van Chư, Km8 Lùng Phình - Lùng Cải, Km6 Lùng Phình - Bản Già, Cầu Nậm Tôn - Bản Cái, Nậm Trì - Nậm Đết, Tà Chải - Thải Giàng Phố, Km22 Đường 153 - Cốc Ly, thị trấn Bắc Hà - Bản Liền, Bản Liền - Nậm Khánh, Bản Già - Tả Cù Tỷ; đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp một số tuyến đường giao thông liên thôn; nâng cấp, cải tạo các tuyến đường nội bộ, đường giao thông nông thôn, đường nội đồng... theo hướng mở rộng, nâng cấp từ đường đất thành đường cấp phối và bê tông hóa ở những nơi có điều kiện.

- Quy hoạch hệ thống giao thông tĩnh: Xây dựng ít nhất 01 bến xe và các điểm đỗ xe trên địa bàn Bắc Hà.

2. Hệ thống thông tin và truyền thông

- Nâng cấp các trạm đài phát thanh và đài truyền hình thuộc huyện quản lý.

- Nâng cấp các trạm truyền thanh và truyền hình cấp xã, đảm bảo 100% số xã trong huyện đều có trạm truyền thanh và truyền hình không dây.

- Nâng cấp các điểm bưu điện văn hóa xã, nối mạng để đáp ứng nhu cầu truy cập Internet của khách hàng.

- Đầu tư phát triển, tăng cường sự dùng chung các trạm phát sóng của các mạng thông tin di động.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất của các tổng đài điện thoại cố định, nâng cao số lượng người sử dụng trên địa bàn. Phấn đấu đến năm 2020 có 45 máy điện thoại cố định/100 dân.

- Quan tâm phát triển hệ thống bưu chính; phổ cập đa dịch vụ đến các bưu cục, đến các điểm văn hóa xã.

3. Mạng lưới điện

- Xây dựng mới khoảng 100 km đường dây cao thế, khoảng 250 km đường dây hạ thế và lắp đặt thêm khoảng 54 trạm biến áp mới.

- Tại các trung tâm huyện và trung tâm cụm xã: Xây dựng thêm 2 km đường dây cao thế, 6 km đường dây hạ thế và 2 trạm biến áp trên địa bàn thị trấn Bắc Hà. Tổ chức tốt hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị trấn Bắc Hà, tại các trung tâm cụm xã và trước mặt trụ sở của các tổ chức, cơ quan, nhà ở, các công trình dịch vụ thương mại tại các trung tâm huyện và trung tâm các cụm xã.

4. Các công trình thủy lợi, cấp và thoát nước

- Phát triển các công trình thuỷ lợi: Dự kiến trong kỳ quy hoạch, cần đầu tư xây dựng hàng trăm công trình thuỷ lợi đảm bảo tưới tiêu cục bộ cho từng thôn, từng xã; đảm bảo chủ động tưới tiêu cho khoảng trên 2.500 ha canh tác.

- Phát triển các công trình cấp nước: Nâng cấp hệ thống cấp nước sạch cho thị trấn Bắc Hà và các công trình cấp nước tự chảy thông qua việc lồng ghép các nguồn vốn.

- Phát triển các công trình thoát nước: Nước thải sinh hoạt trên địa bàn thị trấn phải được xử lý bằng bể tự hoại trước khi đổ ra hệ thống cống thoát và ra sông. Trong khu dân cư, cần xây dựng hệ thống cống thoát nước ngầm, kín đảm bảo vệ sinh. Đối với nước thải ở các doanh nghiệp sản xuất và trong điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề cần phải đảm bảo đúng quy chuẩn về xử lý nước thải và vệ sinh môi trường.

V. QUY HOẠCH KHÔNG GIAN KINH TẾ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT

1. Phân vùng kinh tế

Tương đồng với phân vùng về các điều kiện tự nhiên, Bắc Hà được phân thành 3 vùng kinh tế:

- Vùng thượng huyện gồm 06 xã: Lùng Phình, Tả Van Chư, Lùng Cải, Bản Già, Tả Cù Tỷ, Lầu Thị Ngài. Vùng này có khí hậu mang nhiều tính ôn đới, mát mẻ về mùa hè, khô lạnh về mùa đông, rất thích hợp cho du lịch mạo hiểm, nghỉ mát, trồng cây ăn quả...;

- Vùng trung huyện gồm 08 xã, thị trấn: Thị trấn Bắc Hà, xã Tà Chải, Na Hối, Bản Phố, Bản Liền, Nậm Khánh, Hoàng Thu Phố, Thải Giàng Phố. Vùng này có khí hậu ôn hòa, mùa hè mát mẻ, mùa đông lạnh khô hanh, thích hợp cho phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và phát triển thủy điện, trồng cây ăn quả và cây công nghiệp;

- Vùng hạ huyện gồm 07 xã: Cốc Ly, Nậm Mòn, Nậm Đét, Bảo Nhai, Cốc Lâu, Nậm Lúc và Bản Cái. Vùng này có đặc trưng của khí hậu nhiệt đới, có nhiều suối lớn, sông Chảy, thuận lợi cho phát triển du lịch trên sông, cây công nghiệp, ăn quả, thủy sản, thủy điện.

2. Tổ chức hệ thống đô thị điểm dân cư tập trung

* Tổ chức trung tâm huyện Bắc Hà:

- Quy hoạch, quy mô diện tích thị trấn huyện Bắc Hà mở rộng ra các vùng phụ cận là 830 ha ở 4 xã, gồm: Na Hồi, Tà Chải, Bản Phố, Lầu Thị Ngài. Dự kiến dân số 16.000 người, bao gồm dân số 19 thôn của thị trấn và dân số vùng ven thị trấn của xã Tà Chải, Na Hồi. Với quy mô phát triển theo quy hoạch và thực tế hiện nay thì đô thị thị trấn Bắc Hà sẽ đủ các điều kiện nâng lên đô thị loại IV và từ thị trấn Bắc Hà nâng lên thành thị xã trước năm 2020.

- Cơ cấu tổ chức không gian và bố cục quy hoạch kiến trúc:

+ Các phân khu chức năng: Trung tâm thị trấn Bắc Hà sẽ có các phân khu chính như: Khu trung tâm hành chính, chính trị; khu trung tâm du lịch, dịch vụ thương mại; khu trung tâm văn hóa, thể thao, giáo dục; khu trung tâm vui chơi, giải trí, nghỉ ngơi và cây xanh; khu công trình công cộng; khu dân cư nhà vườn; khu phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (phía Đông Nam) khu kỹ thuật điện nước; khu du lịch sinh thái...

+ Hệ thống cơ sở hạ tầng như: Giao thông, mạng lưới điện, hệ thống cấp và thoát nước, vệ sinh môi trường... đã có quy hoạch chung và chi tiết, đều đảm bảo đúng tiêu chuẩn của đô thị loại IV và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn và của huyện Bắc Hà.

+ Quy hoạch chi tiết khu trung tâm thị trấn: Khu trung tâm thị trấn gồm trung tâm hành chính, chính trị, trung tâm thương mại - dịch vụ, khu trung tâm văn hóa, thể thao, du lịch và cây xanh, các công trình y tế, giáo dục, hệ thống nhà ở và các công trình khác. Tất cả các khu vực đó đều có quy hoạch chi tiết, đảm bảo đúng tiêu chuẩn đô thị, phù hợp với không gian kiến trúc, lịch sử văn hóa và định hướng phát triển trong tương lai.

* Tổ chức trung tâm cụm xã: Huyện Bắc Hà được chia ra thành 5 cụm xã, thị trấn gồm: Thị trấn Bắc Hà và vùng phụ cận; Trung tâm cụm xã Bảo Nhai; Trung tâm cụm xã Lùng Phình; Trung tâm cụm xã Bản Liền; Trung tâm cụm xã Nậm Lúc.

* Tổ chức các khu vực dân cư nông thôn:

Quy hoạch phát triển các khu dân cư nông thôn theo hướng kết hợp giữa phát triển tập trung thành các cụm dân cư nông thôn với các điểm phân bố dân cư truyền thống. Đảm bảo tính quần tụ tập trung của các khu dân cư để phát huy hiệu quả những công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình công cộng, công trình phúc lợi.

- Đối với khu dân cư đã hình thành trong lịch sử dọc theo các tuyến đường tỉnh 153 dọc theo các tuyến đường huyện thường dựa trên những thửa đất khá bằng phẳng, tiện lợi giao thông, nguồn nước..., quy hoạch, chỉnh trang lại hệ thống giao thông đường làng, ngõ xóm; xây dựng hệ thống công trình thoát nước, gom nước thải sinh hoạt và nước thải chăn nuôi vào các khu vực để xử lý theo các phương pháp sinh học, tự nhiên.

- Đối với những khu vực dân cư mới, vùng tái định cư quy hoạch theo lối quy hoạch kiến trúc hiện đại gắn với giữ gìn bản sắc địa phương và của từng dân tộc. Tạo không gian mở cho sự phát triển trong tương lai; tránh xu hướng bê tông hóa không gian làng xã.

- Gắn việc quy hoạch, sắp xếp các khu vực dân cư nông thôn với quy hoạch, bố trí sản xuất, điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất đai cho sản xuất và cho ăn ở để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Đầu tư xây dựng 13 điểm dân cư cho 408 hộ ở 10 xã, xây dựng đồng bộ điện, đường, trường... đảm bảo cơ sở hạ tầng nơi ở mới tốt hơn nơi ở cũ.

3. Định hướng quy hoạch sử dụng đất

- Định hướng sử dụng đất nông nghiệp: Đến năm 2020, đất nông nghiệp tăng lên đến 48.925,3 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp tăng lên đến 14.318,3 ha (tăng 1.796,84 ha, chủ yếu ở đất trồng cây lâu năm, trong đó chè, cây ăn quả là 2 loại cây có diện tích tăng cao). Đất sản xuất lâm nghiệp sẽ tăng lên đến 34.684,55 ha (tăng 10.169,78 ha, cả ở rừng sản xuất và rừng phòng hộ), nâng độ che phủ 45%. Đất nuôi trồng thủy sản tiếp tục tăng do diện tích hồ thủy điện tiếp tục hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Quy hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp:

+ Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp tăng 15,02 ha. Phần này chủ yếu ổn định, vì các nhu cầu xây dựng các công trình này đã đáp ứng cho thời gian dài.

+ Đất sử dụng cho mục đích an ninh - quốc phòng không thay đổi trong giai đoạn 2011 - 2020 ở mức 11 ha.

+ Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. Đây là phần đất có sự biến động tăng nhanh khi các công trình phục vụ cho phát triển các ngành phi nông nghiệp (xây dựng thủy điện, các công trình dịch vụ...) sẽ triển khai và mở rộng; có phần diện tích quy hoạch để thu hút, vì vậy phần này tiếp tục tăng, nhưng chủ yếu tăng vào giai đoạn 2015 - 2020, dự kiến mức tăng khoảng 300 ha.

+ Đất xây dựng các cơ sở hạ tầng: Đây cũng là loại đất tăng lên trong thời kỳ quy hoạch, cụ thể: Đất giao thông sẽ tăng 160,12 ha; đất thủy lợi tăng 45,2 ha; đất xây dựng các công trình điện tăng 60,83 ha...

+ Đất xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa: Đây cũng là loại đất có biến động tăng, sẽ được mở rộng vào giai đoạn 2011 - 2020, dự kiến sẽ tăng khoảng 25 ha.

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp về vốn đầu tư

* Huy động các nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn ngân sách:

+ Đối với nguồn vốn ngân sách từ nguồn thu của huyện: Tăng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách huyện, tăng các nguồn thu trên địa bàn huyện (thuế, lệ phí). Thực hiện

thu đúng, thu đủ, gắn với công tác nuôi dưỡng nguồn thu. Gắn liền quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ thuế với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị do cán bộ đó phụ trách. Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở các khu trung tâm.

+ Đối với nguồn vốn ngân sách từ sự đầu tư của Trung ương và của tỉnh: Có cơ chế riêng cho Bắc Hà căn cứ vào nhu cầu vốn thực hiện quy hoạch để xác định cơ chế phân bổ vốn đầu tư, xác định với tỷ lệ hỗ trợ cao, giảm các rào cản về thuế, lệ phí để tăng sức thu hút về vốn. Đồng thời tăng cường thực hiện cơ chế "đầu tư mồi" bằng nguồn vốn ngân sách để thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các nguồn khác.

- Thu hút vốn đầu tư từ doanh nghiệp và vốn trong dân.
 - Tăng cường các nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn quỹ khác.
 - Khai thác các nguồn vốn liên doanh, liên kết từ bên ngoài.
- * Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư:

- Thực hiện đầu tư có trọng điểm, đầu tư dứt điểm để phát huy hiệu quả các nguồn vốn. Xây dựng quy chế quản lý nguồn vốn chặt chẽ, tránh thất thoát trong quản lý sử dụng vốn. Các khoản tiền đền bù giải phóng mặt bằng được huy động đầu tư một cách có hiệu quả thông qua các chương trình đầu tư chuyển đổi nghề nghiệp tập trung...

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư đúng hướng, thông qua triển khai quy hoạch thành chương trình, dự án, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi nâng cao hiệu quả sử dụng.

2. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đào tạo. Tăng cường hệ thống các cơ sở đào tạo nghề, các hình thức truyền nghề gia đình, vừa làm vừa học...; tạo việc làm mang tính chất tình thế cho số lao động đang làm trong lĩnh vực nông nghiệp thiếu việc làm.

- Mở rộng thị trường lao động: Tổ chức mạng lưới thông tin tư vấn giới thiệu việc làm, cung ứng lao động; tìm kiếm mở rộng thị trường lao động bên ngoài huyện, kể cả nước ngoài; phát triển mở rộng đào tạo nghề ở khu vực nông thôn, tạo công ăn việc làm tại chỗ.

3. Phát triển khoa học - công nghệ và bảo vệ môi trường

- Khôi phục, củng cố, bổ sung, nâng cấp hệ thống thông tin và dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

- Coi trọng việc tổ chức thu hút chuyên giao trí thức và chuyên giao công nghệ từ tỉnh và Trung ương về cho địa phương.

- Thực hiện cơ chế ưu đãi đầu tư cho nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.

4. Giải pháp về thị trường

- Về công tác tổ chức thị trường: Tập trung xây dựng hệ thống thu gom nông sản và các sản phẩm thủ công truyền thống, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ngoại tỉnh hoặc trong huyện cung cấp cho thị trường ngoại tỉnh hoặc xuất khẩu.

- Thị trường quốc tế: Phát triển các sản phẩm truyền thống để hội nhập với thị trường khu vực, trước hết là các sản phẩm thủ công truyền thống và nông sản sạch thông qua các dự án liên kết sản xuất và chế biến.

- Thị trường trong nước: Cần tận dụng triệt để lợi thế về đầu mối giao thông với các vùng trong nước để quảng bá, trao đổi sản phẩm.

- Thị trường trong huyện: Khuyến khích phát triển đa dạng, năng động để có thu hút và thích ứng với nhiều tầng lớp tiêu dùng khác nhau, ở các vùng với các sản phẩm đặc trưng của mỗi vùng.

5. Đổi mới cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

- Cùng với sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, công tác quản lý của các cấp chính quyền phải lấy các mục tiêu, nội dung đã đề ra trong quy hoạch làm cơ sở, căn cứ, để ra các quyết định quản lý, xây dựng và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch hàng năm chung của huyện cũng như của từng ngành, lĩnh vực.

- Cán bộ chính quyền các cấp phải có năng lực và trình độ vững vàng, mạnh dạn chủ động đề xuất kiến nghị và tham mưu với các cấp lãnh đạo các chính sách và những quyết định quản lý hữu hiệu.

- Thực hiện cải cách hành chính, xây dựng quy chế giải quyết công vụ một cách hợp lý và hiệu quả, coi trọng và nâng cao chất lượng công tác cán bộ, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu chuẩn hóa, đổi mới, bổ sung cán bộ, để luôn luôn bảo đảm có đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

VII. TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH

- Tuyên truyền, phổ biến rộng khắp các nội dung và định hướng quy hoạch đã được thông qua.

- Thành lập ban chỉ đạo triển khai thực hiện dự án quy hoạch do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch là Thường trực và ủy viên đại diện các phòng, ban, ngành trong huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

- Phân công trách nhiệm cho các đơn vị, phòng, ban trong huyện theo dõi thực hiện quản lý nhà nước về các hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực quy hoạch có liên quan đến chức năng của đơn vị mình.

- Triển khai xây dựng hoặc rà soát lại quy hoạch chi tiết các ngành và lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Công bố quy hoạch trong toàn dân và triển khai quy hoạch đến từng xã theo phương thức xây dựng thí điểm ở một số xã, tổng kết triển khai rộng các xã còn lại. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về Ban Chỉ đạo thực hiện quy hoạch nhằm tăng cường khả năng giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch; kịp thời xử lý những trường hợp làm trái quy hoạch.

Điều 2. Giao UBND huyện Bắc Hà căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện nêu trong Quy hoạch, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện theo quy định các nội dung sau:

1. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã, thị trấn; quy hoạch phát triển hệ thống đô thị và các điểm dân cư; quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực để bảo đảm sự phát triển tổng thể và đồng bộ.

2. Lập các kế hoạch 5 năm, hàng năm; các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trọng điểm; các dự án cụ thể để tập trung đầu tư, bố trí ưu tiên đầu tư một cách hợp lý.

3. Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện trong từng giai đoạn, nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện Quy hoạch.

Điều 3. Giao các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình, hỗ trợ UBND huyện Bắc Hà nghiên cứu lập các quy hoạch nêu tại Điều 1 Điều 2; nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Hà trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khuyến khích, thu hút đầu tư để bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện nêu trong Quy hoạch. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án có quy mô, tính chất vùng và quan trọng đối với sự phát triển của huyện Bắc Hà đã được quyết định đầu tư. Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên quan dự kiến sẽ được đầu tư nêu trong Quy hoạch.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Bắc Hà; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Văn Vịnh

**DANH MỤC
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẮC HÀ ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số: 422/QĐ-UBND ngày 24/02/2011 của UBND tỉnh Lào Cai)

STT	Danh Mục
I	Các dự án về xây dựng quy hoạch
1	Quy hoạch hệ thống thủy lợi đến năm 2020, trong đó có phần quy hoạch thủy lợi theo Nghị quyết 30a
2	Quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo đến năm 2020
3	Quy hoạch phát triển hệ thống y tế đến năm 2020
4	Quy hoạch phát triển ngành văn hóa và du lịch đến năm 2020
5	Quy hoạch chi tiết phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản đến năm 2020
6	Quy hoạch chi tiết phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng đến năm 2020
7	Quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống dịch vụ đến năm 2020
8	Quy hoạch điều chỉnh, mở rộng thị trấn Bắc Hà
9	Quy hoạch các trung tâm cụm xã: Bảo Nhai, Bản Liền, Nậm Lúc, Lùng Phình
10	Quy hoạch xây dựng, cải tạo các trung tâm xã ở các xã trong huyện
11	Quy hoạch cụm công nghiệp Bảo Nhai
12	Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng xã trong huyện
13	Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng của từng xã trong huyện
II	Các dự án về các công trình giáo dục, văn hóa, xã hội, du lịch
1	Xây dựng Trường Dân tộc Nội trú Bảo Nhai
2	Xây dựng Trung tâm Dạy nghề huyện Bắc Hà
3	Xây dựng Nhà làm việc Phòng Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Vệ sinh an toàn thực phẩm
4	Nâng cấp bệnh viện huyện
5	Xây dựng mới 337 phòng học cho các trường xã, thị trấn
6	Xóa phòng tạm các trường học (318 phòng)
7	Xây dựng nhà ở giáo viên (277 căn) ở các xã
8	Xây dựng nhà bán trú dân nuôi
9	Xây dựng các phòng chức năng các trường phổ thông

10	Xây dựng các trạm y tế xã (14 xã)
11	Xây dựng nhà văn hóa (20 xã)
12	Xây dựng nhà văn hóa thôn bản (178 công trình)
13	Xây dựng trạm chuyển phát thanh (10 công trình cho 10 xã)
14	Xây dựng trụ sở Ủy ban xã (16 công trình cho 16 xã)
III	Các dự án về các công trình hạ tầng
1	Nâng cấp xây dựng hệ thống giao thông đường tỉnh 153 (phần địa bàn Bắc Hà)
2	Nâng cấp đường trung tâm huyện đến các xã
3	Nâng cấp và xây dựng mới đường liên xã
4	Xây dựng và nâng cấp đường giao thông liên thôn, bản và đường vào các khu sản xuất tập trung
5	Xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp
6	Xây dựng các công trình cấp nước tập trung và các hình thức khác phục vụ sinh hoạt
7	Xây dựng các công trình cấp điện phục vụ sản xuất và dân sinh
8	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực trung tâm huyện Bắc Hà
IV	Các dự án về phát triển sản xuất
	Đối với nông, lâm nghiệp:
1	Dự án trồng rừng sản xuất và rừng phòng hộ
2	Dự án hỗ trợ chăm sóc và bảo vệ rừng
3	Dự án cải tạo ruộng bậc thang
4	Dự án phục hóa đất nông nghiệp
5	Dự án chuyển đổi cây trồng: Chè tuyết Shan, cây ăn quả (cải tạo giống mận, du nhập đào Pháp, lê Tai Nung...), ngô lai, cây thuốc lá, cây rau, lạc, đậu tương...
6	Dự án phát triển cây dược liệu
7	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi: Trâu, bò, ngựa...
8	Dự án xây dựng khu nông nghiệp công nghệ cao...
9	Dự án nuôi trồng thủy sản (nuôi lồng bè...)
	Đối với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp
1	Xây dựng các công trình thủy điện
2	Xây dựng hệ thống hạ tầng cụm công nghiệp Bảo Nhai
3	Khôi phục các làng nghề: Bản Phố...
4	Xây dựng nhà máy chế biến hoa quả, chế biến gỗ...

Đối với các ngành dịch vụ:	
1	Xây dựng hệ thống nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn
2	Xây dựng các khu du lịch sinh thái
3	Xây dựng và khai thác tuyến du lịch mạo hiểm
4	Xây dựng và khai thác tua du lịch văn hóa (du lịch các làng nghề, trường đua ngựa, chợ Bắc Hà...)
5	Xây dựng trung tâm thương mại huyện

*** Ghi chú:** Về vị trí, quy mô, diện tích chiếm đất, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động các nguồn lực của từng thời kỳ.